

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 160/2023/HS-ST

Ngày: 29 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Giới

2. Bà Phạm Thị Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Kim Phụng - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2023/TLST- HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2023/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 5 năm 2023; các quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2023/HSST- QĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023, số 41/2023/HSST- QĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tiến Đ (tên gọi khác: Không); sinh ngày 14 tháng 12 năm 1979 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKKHKT: tổ 10, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 3, khu 5A, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Tiến Dũng và bà Trần Thị Nguyệt; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm, hiện tại ngoại “có mặt”.

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Mai Thị A; sinh năm: 1978; nơi ĐKKHKT: tổ 10, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 3, khu 5A, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; “ vắng mặt” (có đơn xin xử vắng mặt)

2. Anh Lê Văn T; sinh năm: 1984; trú tại: tổ 1, khu 7, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn T: ông Bùi Quốc T, sinh năm: 1957; trú tại: số 14, Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng “*có mặt*”.

3. Ông Vũ Hồng S; sinh năm: 1969; nơi ĐKKHKT: thôn 7, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú: tập thể chi cục thi hành án dân sự thành phố H “*có mặt*”.

4. Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ: khu đô thị Cao Xanh – Hà Khánh A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Xuân N – Chức vụ: Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Vũ Hồng S – Chức vụ: chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; sinh năm: 1969; nơi ĐKKHKT: thôn 7, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú: tập thể chi cục thi hành án dân sự thành phố H; “*có mặt*”.

- *Những người làm chứng:*

1. Ông Đàm Nam T; sinh năm: 1980; trú tại: tổ 7, khu 8, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long “*vắng mặt*”.

2. Ông Nguyễn Đăng C; sinh năm: 1954; trú tại: tổ 8, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh “*vắng mặt*”.

3. Ông Dương Văn L; sinh năm: 1954; trú tại: tổ 10, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh “*vắng mặt*”.

4. Ông Nguyễn Anh T; sinh năm: 1974; trú tại: tổ 7, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh “*vắng mặt*”.

5. Ông Không Văn V; sinh năm: 1959; trú tại: tổ 4, khu 7B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh “*vắng mặt*”.

6. Ông Phạm Văn C; sinh năm: 1960; trú tại: tổ 10, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh “*vắng mặt*”.

7. Bà Mai Thị H; sinh năm: 1966; trú tại: tổ 10, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh “*vắng mặt*”.

8. Ông Nguyễn Văn N; sinh năm: 1952; trú tại: phòng 307, Chung cư Xanh, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh “*vắng mặt*”.

9. Ông Nguyễn Xuân C; sinh năm: 1978; trú tại: tổ 5, khu 5, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh “*vắng mặt*”.

10. Ông Bùi Mạnh L; sinh năm: 1985; trú tại: tổ 52, khu 5, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh “*vắng mặt*”.

11. Anh Lê Hoàng C; sinh năm: 1992; trú tại: tổ 5, khu 7, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh “*vắng mặt*”.

12. Ông Nguyễn Văn S; sinh năm: 1959; trú tại: tổ 32, khu 4, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh “*vắng mặt*”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/5/2013, bà Mai Thị Hà và ông Nguyễn Bá Liên ký kết hợp đồng tín dụng số H.M.0041.13/HĐTD với Ngân hàng TMCP phát triển nhà Đồng Bằng Sông Cửu Long (nay là Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam) để vay số tiền 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm nghìn đồng) với mục đích vay bổ sung vốn lưu động kinh doanh vàng bạc, đá quý. Cùng ngày Nguyễn Tiến Đ và Mai Thị A (em gái bà Hà) ký kết hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 63m² đất ở và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ KTX Bắc kho than 1,2, phường Hòn Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (nay là số 49, tổ 10, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X700058 do Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 14/7/2003 mang tên Mai Thị A) để đảm bảo cho khoản vay của bà Hà và ông Liên. Do bà Hà và ông Liên không thể thực hiện được nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam nên phía Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh yêu cầu trả nợ và xử lý tài sản thế chấp.

Ngày 17/12/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh ban hành Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2018/KDTM- ST có nội dung: Buộc bà Mai Thị Hà và anh Nguyễn Bá Liên mỗi người phải trả cho Ngân hàng đầu tư số tiền là 1.166.365.503đ (Một tỷ một trăm sáu mươi sáu triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm linh ba đồng). Nếu chị Hà, anh Liên không trả tiền, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 63m² đất ở và toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất là ngôi nhà 6 tầng một tum tại địa chỉ: số 49 (treo biển 51A), tổ 10, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 31/12/2020, Chi cục thi hành án dân sự thành phố H ra quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 759, yêu cầu chị Hà và anh Liên phải trả nợ cho Ngân hàng. Do chị Hà và anh Liên không tự nguyện thi hành án nên Chi cục thi hành án dân sự thành phố H đã ra quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 28 ngày 17/5/2021 đối với tài sản thế chấp.

Ngày 23/7/2021, Chi cục thi hành án dân sự thành phố H đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành tổ chức cưỡng chế kê biên tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 63m² đất ở và toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất là ngôi nhà 6 tầng một tum tại địa chỉ số: số 49 (treo biển 51A), tổ 10, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình tổ chức cưỡng chế, Hội đồng cưỡng chế thi hành án đã tiến hành các trình tự, thủ tục theo đúng quy định pháp luật, tiến hành xác định chi tiết tình trạng tài sản kê biên và cùng ngày đã giao cho Nguyễn Tiến Đ (chồng bà Mai Thị A và là người đang cùng bà Anh

quản lý sử dụng) trông coi, bảo quản. Đức cam kết giữ nguyên niêm phong, không làm hư hỏng, mất mát, thay đổi tài sản.

Biên bản về việc giao bảo quản tài sản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H lập hồi 09 giờ 45 phút ngày 23/7/2021 thể hiện: Nguyễn Tiến Đ chấp nhận việc bảo quản toàn bộ tài sản đã bị Chi cục thi hành án dân sự thành phố H kê biên. Đức có trách nhiệm bảo quản tài sản, không được làm mất mát, hư hỏng, chuyển nhượng, chuyển đổi số tài sản nêu trên đến khi có quyết định của Cơ quan thi hành án.

Khoảng đầu tháng 01/2022, Đức được người dân xung quanh thông báo về việc Chi cục thi hành án dân sự thành phố H chuẩn bị cưỡng chế bàn giao tài sản (đã bị cưỡng chế, kê biên) cho chủ mới. Thời gian này Đức đang sửa căn nhà cấp 4 tại tổ 11A, khu 4A, phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long và cần một số vật liệu để thi công. Đức nảy sinh ý định sang căn nhà mà Chi cục thi hành án dân sự thành phố H đã kê biên giao cho mình quản lý, tháo dỡ vật liệu mang về để sử dụng. Khoảng 8 giờ ngày 10/01/2022, Đức sang căn nhà số 49 (treo biển 51A) tháo dỡ: 01 cửa kính cường lực, loại cửa hai cánh làm bằng kính cường lực dày 12 ly; Bộ khung cửa kính cường lực gồm 03 tấm kính; 01 cửa nhôm kính, 01 cánh; 01 cửa nhôm kính, loại 02 cánh; 02 bệ vệ sinh màu trắng, nhãn hiệu “TOTO”; 01 bệ vệ sinh màu trắng, nhãn hiệu “TOTO”, bị vỡ; 02 chậu rửa mặt, nhãn hiệu “TOTO”, màu trắng; 02 tấm gỗ hình thang; 23 đoạn gỗ có độ dài kích thước khác nhau, tổng độ dài các thanh gỗ là 38,94m; 08 khung kim loại; 69 tấm gỗ, màu nâu, mỗi tấm đều có kích thước (80 x 28)cm, độ dày 03cm, rồi thuê xe của anh Không Văn V vận chuyển về căn nhà cấp 4 tại tổ 11A, khu 4A, phường Hùng Thắng để lắp đặt để sử dụng.

Ngày 13/01/2022 Chi cục thi hành án tiến hành cưỡng chế giao tài sản tên cho anh Lê Văn T là người mua trúng đấu giá. Trong quá trình cưỡng chế giao tài sản, phát hiện mất mát, hư hỏng nhiều tài sản nên ngày 14/01/2022 anh Trung có đơn yêu cầu Chi cục thi hành án thành phố Hạ Long bồi thường thiệt hại đối với tài sản nêu trên. Ngày 31/3/2022 Chi cục thi hành án dân sự thành phố H đã gửi kiến nghị khởi tố và tài liệu có liên quan đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 01/11/2022, Cơ quan điều tra khám xét chỗ ở của Nguyễn Tiến Đ tại tổ 11A, khu 4A, phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long thu giữ: 01 cửa kính cường lực (loại 02 cánh); 02 cửa nhôm kính; 02 bệ vệ sinh; 02 tấm gỗ hình thang; 23 đoạn gỗ; 01 chậu rửa mặt; 08 khung kim loại; 69 tấm gỗ màu nâu; 01 bệ vệ sinh đã bị vỡ. Đức khai nhận đây là các tài sản được kê biên trong căn nhà số 49 thuộc tổ 10, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: căn nhà 06 tầng số 49 (treo biển 51A) thuộc tổ 10, khu 3, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long bị tháo dỡ hư hỏng tài sản gồm: 01 cửa kính cường lực, kích thước (2,73,3,3)m dày 12 ly; 01 cửa nhà vệ sinh bằng nhôm Xingfa, kích thước (1,83 x 0,87)m; 03 bộ thiết bị vệ sinh (bệ TOTO S300D, chậu rửa mặt TOTO LW942CK, gương TOTO 0,75 x 0,6m); 02 cửa phòng vệ sinh tầng 3, tầng 4 bằng nhôm Xingfa Trung Quốc, kích

thước (0,88 x 2,13)m; 01 cửa thông phòng, bằng nhôm Xingfa, kích thước (2,4 x 1,3)m; 03 cửa sổ kính, khung bằng kim loại, kích thước (1,68 x 1,22)m; 01 cửa thông phòng, bằng nhôm Xingfa, kích thước (2,4 x 1,2)m; 01 cửa nhôm kính thông phòng kho tầng 2, bằng nhôm Xingfa Trung Quốc, kích thước (0,88 x 2,15)m; 01 cửa phòng vệ sinh tầng 5, bằng nhôm Xingfa, kích thước (2,38 x 0,87)m; 01 khung sắt, kích thước (1,2 x 1,68)m; 01 cửa bằng nhôm Xingfa, kích thước (2,4 x 1)m; 01 bộ khung rào sắt và mái tôn diện tích 19,7m², trong đó rào sắt kích thước (2,24 x 4,83)m x 2 và (4,14 x 3)m; 01 cửa sắt ra vào tum kích thước (1,99 x 0,84)m; 01 cửa sổ bằng sắt tôn, loại 02 cánh, kích thước (1,21 x 1,2)m; 69 mặt gỗ bậc cầu thang, loại gỗ phay, kích thước mỗi bậc (85,8 x 16,5 x 2)cm; 29 mặt đá đứng ốp cổ bậc cầu thang là đá nhân tạo, Trung Quốc sản xuất, dài 85,5cm, cao 20cm; 02 tấm gỗ chiếu nghỉ, loại gỗ phay, kích thước (100 x 7)cm; 70m tay vịn cầu thang làm bằng gỗ lim Nam phi, gia công tại Việt Nam; 02 trụ lan can bằng inox, ốp gỗ, chiều cao 83cm, rộng 7cm.

Cơ quan điều tra đã tổ chức cho Nguyễn Tiến Đ xác định vị trí các đồ vật tài sản đã bị kê biên mà Đức tự ý tháo dỡ, làm hư hỏng. Kết quả: Đức chỉ chính xác vị trí các đồ vật, tài sản bị kê biên đã tháo dỡ ngày 10/01/2022 tại căn nhà này, phù hợp với tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Long thu thập được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 180/28.8.2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hà Long kết luận số tài sản kê biên mà Đức tự ý tháo dỡ, làm hư hỏng gồm: 01 cửa kính cường lực, kích thước (2,73,3,3)m dày 12 ly; 01 cửa nhà vệ sinh bằng nhôm Xingfa, kích thước (1,83 x 0,87)m; 03 bộ thiết bị vệ sinh (bệt TOTO S300D, chậu rửa mặt TOTO LW942CK, gương TOTO 0,75 x 0,6m); 02 cửa phòng vệ sinh tầng 3, tầng 4 bằng nhôm Xingfa Trung Quốc, kích thước (0,88 x 2,13)m; 01 cửa thông phòng, bằng nhôm Xingfa, kích thước (2,4 x 1,3)m; 03 cửa sổ kính, khung bằng kim loại, kích thước (1,68 x 1,22)m; 01 cửa thông phòng, bằng nhôm Xingfa, kích thước (2,4 x 1,2)m; 01 cửa nhôm kính thông phòng kho tầng 2, bằng nhôm Xingfa Trung Quốc, kích thước (0,88 x 2,15)m; 01 cửa phòng vệ sinh tầng 5, bằng nhôm Xingfa, kích thước (2,38 x 0,87)m; 01 khung sắt, kích thước (1,2 x 1,68)m; 01 cửa bằng nhôm Xingfa, kích thước (2,4 x 1)m; 01 bộ khung rào sắt và mái tôn diện tích 19,7m², trong đó rào sắt kích thước (2,24 x 4,83)m x 2 và (4,14 x 3)m; 01 cửa sắt ra vào tum kích thước (1,99 x 0,84)m; 01 cửa sổ bằng sắt tôn, loại 02 cánh, kích thước (1,21 x 1,2)m; 69 mặt gỗ bậc cầu thang, loại gỗ phay, kích thước mỗi bậc (85,8 x 16,5 x 2)cm; 29 mặt đá đứng ốp cổ bậc cầu thang là đá nhân tạo, Trung Quốc sản xuất, dài 85,5cm, cao 20cm; 02 tấm gỗ chiếu nghỉ, loại gỗ phay, kích thước (100 x 7)cm; 70m tay vịn cầu thang làm bằng gỗ lim Nam phi, gia công tại Việt Nam; 02 trụ lan can bằng inox, ốp gỗ, chiều cao 83cm, rộng 7cm. Tổng giá trị thiệt hại về tài sản hiện tại là 54.656.000đ; Riêng khung bằng kim loại và cửa bằng nhôm Singfa do không rõ kích thước nên Hội đồng từ chối định giá.

Ngày 22/12/2022 Cơ quan điều tra tiếp tục trưng cầu định giá bổ sung. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 290/26/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long kết luận 01 khung sắt kích thước 1,2 x 1,68 có giá trị 170.000đ và 01 cửa nhôm Singfa, màu đen, loại cửa 01 cánh, kích thước 2,4 x 1m có giá 847.000đ.

Như vậy có đủ cơ sở xác định tổng giá trị tài sản, đồ vật Đức tháo dỡ là 55.673.000đ (Năm mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định số 1972 ngày 15/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: chữ viết dưới mục “người nhận trông coi, bảo quản tài sản” (trừ các chữ “ĐẠI DIỆN KHU PHỐ”, “Nguyễn Đăng C”) trong tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết (trừ các chữ viết ở ô màu đỏ) trong các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M01, M02 và chữ viết dưới mục “Người khai” trong tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M03, M04 là do cùng một người viết ra. Chữ ký mang tên “Ng Tiến Đức” trong tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký mang tên “Nguyễn Tiến Đ” trong các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M01 đến M04 là do cùng một người ký ra.

Quá trình điều tra, ban đầu Nguyễn Tiến Đ khai: Đức có kể cho vợ là chị Mai Thị A biết việc căn nhà số 49 đã bị Chi cục thi hành án dân sự thành phố H cưỡng chế, kê biên, bán đấu giá cho chủ mới; sau đó cả hai bàn sẽ tháo dỡ một số vật liệu, tài sản đã bị kê biên rồi vận chuyển về căn nhà cấp 4 tại phường Hùng Thắng để sử dụng, tài sản nào không sử dụng được sẽ bán sắt vụn.

Sau thay đổi lời khai, Đức không kể cho chị Mai Thị A biết việc ngôi nhà số 49 bị kê biên, Đức không bàn bạc với chị Mai Thị A mà Đức tự thuê vài người công nhân (không rõ lai lịch địa chỉ) và thuê anh Khổng Văn V vận chuyển đồ đạc về căn nhà cấp 4. Đức nhận thức rõ bản thân có nghĩa vụ bảo quản tài sản, không đập phá, làm hư hỏng căn nhà, không tự ý chuyển giao tài sản cho người khác và bàn giao lại căn nhà cho Chi cục thi hành án dân sự khi họ thực hiện việc cưỡng chế giao chủ chủ mới. Do không có tiền nên Đức đã lấy một số tài sản được kê biên trong căn nhà nhằm mục đích sử dụng vào việc lắp đặt tại nơi ở mới.

Chị Mai Thị A khai: chị Mai Thị A không biết gì về việc Chi cục thi hành án dân sự thành phố H cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại số nhà 49. Đức không báo cho chị Mai Thị A biết việc căn nhà số 49 nêu trên đã bị cưỡng chế kê biên tài sản. Chị Mai Thị A không sinh sống tại căn nhà số 49, không biết Đức tháo dỡ tài sản và thuê người chuyển đồ ra khỏi căn nhà số 49.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Tiến Đ đã tự nguyện nộp số tiền 60.000.000đ (Sau mười triệu đồng) để bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả về tài sản bị thiệt hại.

Đối với một số vật chứng thu giữ: 01 cửa kính cường lực, loại cửa 02 cánh dày 12 ly; mỗi cánh có kích thước (253 x 127)cm; Bộ khung cửa kính cường lực gồm 03 tấm kính, trong đó có 01 tấm, kích thước (253 x 20)cm và 02 tấm kính, kích thước (273 x 37,7)cm; 01 cửa nhôm kính, 01 cánh, cửa làm bằng nhôm màu đen, kính màu trắng, kích thước (240 x 120 x 5,7)cm; 01 cửa nhôm kính, loại 02 cánh, cửa làm bằng nhôm màu đen, kính màu trắng, khung cửa kích thước (242 x 130 x 6)cm, có 02 cánh cửa, mỗi cánh kích thước (242 x 65 x 6)cm; 02 bệ vệ sinh màu trắng, nhãn hiệu “TOTO”; 01 bệ vệ sinh màu trắng, nhãn hiệu “TOTO”, bị vỡ; 02 chậu rửa mặt, nhãn hiệu “TOTO”, màu trắng; 02 tấm gỗ hình thang, mỗi tấm gỗ có kích thước cạnh (100 x 7)cm, màu nâu; 23 đoạn gỗ có độ dài kích thước khác nhau, tổng độ dài các thanh gỗ là 38,94m; 08 khung kim loại gồm: 01 khung kích thước (143 x 104)cm; 01 khung kích thước (199,5 x 98,5)cm; 01 khung kích thước (140,5 x 110,5)cm; 01 khung kích thước (121,5 x 121,5)cm; 01 khung kích thước (150 x 123,5)cm; 01 khung kích thước (150,5 x 142,5)cm; 01 khung kích thước (169 x 123)cm; 01 khung kích thước (167,6 x 109)cm; 69 tấm gỗ, màu nâu, mỗi tấm đều có kích thước (80 x 28)cm, độ dày 03cm. Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý theo quy định.

Đối với 01 đĩa CD lưu giữ nội dung ghi âm, ghi lời khai của Nguyễn Tiến Đ chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 73/CT- VKSHL ngày 29/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến Đ về tội: “Vi phạm việc kê biên tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 385 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn T là ông Bùi Quốc T yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng cộng số tiền 95.673.000đ (Chín mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng), trong đó thiệt hại về giá trị tài sản đồ vật bị tháo dỡ theo kết luận định giá tài sản là 55.673.000đ (Năm mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng); thiệt hại về chi phí thuê nhân công lắp đặt, tu bổ sửa chữa số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đồng ý với toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng cộng số tiền là 95.673.000đ (Chín mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng) mà người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn T đưa ra.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đưa ra các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến Đ phạm tội: “Vi phạm việc kê biên tài sản”; áp dụng: khoản 1 Điều 385; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ tù: 09 (Chín) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến Đ cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Nguyễn Tiến Đ có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Tiến Đ.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 589; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện giữa bị cáo Nguyễn Tiến Đ và đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn T. Buộc bị cáo Nguyễn Tiến Đ phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn T số tiền: 95.673.000đ (Chín mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) bị cáo Nguyễn Tiến Đ đã nộp để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị cáo Nguyễn Tiến Đ còn phải bồi thường tiếp cho anh Lê Văn T số tiền là: 35.673.000đ (Ba mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) cửa kính cường lực, loại cửa 02 cánh làm bằng kính cường lực dày 12 ly, mỗi cánh có kích thước (253 x 127)cm; Bộ khung cửa kính cường lực gồm 03 tấm kính, trong đó 01 tấm kích thước khoảng (255 x 20)cm và 02 tấm kính, mỗi tấm kích thước khoảng (273 x 37,7)cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cửa nhôm kính, loại cửa 01 cánh, cửa làm bằng nhôm màu đen, kính màu trắng, kích thước (240 x 120 x 5,7)cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cửa nhôm kính, loại 02 cánh, cửa làm bằng nhôm màu đen, kính màu trắng, khung cửa kích thước (242 x 130 x 6)cm, có 02 cánh cửa, mỗi cánh kích thước (242 x 65 x 6)cm, đã qua sử dụng; 02 (hai) bệ vệ sinh màu trắng, nhãn hiệu “TOTO”, đã qua sử dụng; 01 (một) bệ vệ sinh màu trắng, nhãn hiệu “TOTO”, bị vỡ, đã qua sử dụng; 02 (hai) chậu rửa mặt, nhãn hiệu “TOTO”, màu trắng, đã qua sử dụng; 02 (hai) tấm gỗ hình thang, mỗi tấm gỗ có kích thước cạnh khoảng (100 x 7)cm, màu nâu, đã qua sử dụng; 23 (hai mươi ba) đoạn gỗ có độ dài kích thước khác nhau (những thanh gỗ dài khoảng: 01 thanh dài 265cm; 01 thanh dài 279cm; 01 thanh dài 250cm; 01 thanh dài 278cm; 01 thanh dài 272,5cm; 01 thanh dài 267cm; 01 thanh dài 276cm; 01 thanh dài 330cm; 01 thanh dài 190cm; 01 thanh

dài 261cm; 01 thanh dài 100cm; 01 thanh dài 312cm; 01 thanh dài 226cm; 01 thanh dài 153cm; 04 thanh dài 53cm; 01 thanh dài 60cm; 01 thanh dài 54cm; 01 thanh dài 28cm; 01 thanh dài 34cm; 01 thanh dài 47cm), tổng độ dài các thanh gỗ khoảng 38,94m; 08 (tám) khung kim loại gồm các kích thước dài khoảng: 01 khung kích thước (143 x 104)cm; 01 khung kim loại kích thước (199,5 x 98,5)cm; 01 khung kim loại kích thước (140,5 x 110,5)cm; 01 khung kim loại kích thước (121,5 x 121,5)cm; 01 khung kim loại kích thước (150 x 123,5)cm; 01 khung kim loại kích thước (150,5 x 142,5)cm; 01 khung kim loại kích thước (169 x 123)cm; 01 khung kim loại kích thước (167,6 x 109)cm, các khung kim loại đã qua sử dụng; 69 (sáu mươi chín) tấm gỗ, màu nâu, mỗi tấm đều có kích thước khoảng (80 x 28)cm, độ dày khoảng 03cm, các tấm gỗ đều đã qua sử dụng.

Lời nói sau cùng: bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình tiến hành tố tụng không ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Chứng cứ, tài liệu do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp và đảm bảo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, các hành vi tố tụng được đảm bảo hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Tiến Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với lời khai những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: khoảng 8 giờ ngày 10/01/2022, tại căn nhà số 49 (treo biển 51A) tại tổ 10, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, là căn nhà đã bị Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh kê biên và bán đấu giá cho người khác. Lợi dụng việc được Chi cục thi hành án dân sự thành phố H giao cho quản lý, trông coi toàn bộ tài sản trong căn nhà trên, Nguyễn Tiến Đ đã có hành vi tháo dỡ, vận chuyển các tài sản kê biên về nhà riêng để sử dụng cá nhân, gây tổng thiệt hại 55.673.000đ (Năm mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến Đ đã phạm vào tội: “Vi phạm việc kê biên tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 385 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tiến Đ là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan tiến hành tố tụng, thi hành án dân sự, gây khó khăn đến quá trình cưỡng chế, kê biên tài sản thi hành án dân sự và làm ảnh hưởng đến quyền

và lợi ích hợp pháp của người được mua đấu giá tài sản thi hành án. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình, nhận thức được hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng vì lợi ích cá nhân bị cáo đã bất chấp, có hành vi tháo dỡ, vận chuyển các tài sản kê biên về nhà riêng để sử dụng cá nhân. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã tự nguyện nộp số tiền 60.000.000đ để khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại về tài sản; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b,i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt chính: xét thấy bị cáo nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: xét thấy trước khi phạm tội, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản tổng cộng 95.673.000đ (Chín mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng), trong đó yêu cầu bồi thường thiệt hại về giá trị tài sản đồ vật bị tháo dỡ theo kết luận định giá tài sản là 55.673.000đ (Năm mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng); yêu cầu bồi thường thiệt hại về chi phí nhân công lắp đặt, tu bổ sửa chữa với số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến Đ đồng ý với toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của người đại diện theo ủy quyền của anh Lê Văn T. Xét thấy: giữa bị cáo Nguyễn Tiến Đ và đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn T đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại, sự thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bên. Bị cáo Nguyễn Tiến Đ phải bồi thường thiệt hại cho anh Lê Văn T tổng cộng số tiền là 95.673.000đ (Chín mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng). Số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) bị cáo Đức đã

nộp để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả được trừ vào số tiền bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại, bị cáo Nguyễn Tiến Đ phải bồi thường tiếp cho anh Lê Văn T số tiền là 35.673.000đ (Ba mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

[10] Về xử lý vật chứng: đối với số vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) cửa kính cường lực, loại cửa 02 cánh làm bằng kính cường lực dày 12 ly, mỗi cánh có kích thước (253 x 127)cm; Bộ khung cửa kính cường lực gồm 03 tấm kính, trong đó 01 tấm kích thước khoảng (255 x 20)cm và 02 tấm kính, mỗi tấm kích thước khoảng (273 x 37,7)cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cửa nhôm kính, loại cửa 01 cánh, cửa làm bằng nhôm màu đen, kính màu trắng, kích thước (240 x 120 x 5,7)cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cửa nhôm kính, loại 02 cánh, cửa làm bằng nhôm màu đen, kính màu trắng, khung cửa kích thước (242 x 130 x 6)cm, có 02 cánh cửa, mỗi cánh kích thước (242 x 65 x 6)cm, đã qua sử dụng; 02 (hai) bệ vệ sinh màu trắng, nhãn hiệu “TOTO”, đã qua sử dụng; 01 (một) bệ vệ sinh màu trắng, nhãn hiệu “TOTO”, bị vỡ, đã qua sử dụng; 02 (hai) chậu rửa mặt, nhãn hiệu “TOTO”, màu trắng, đã qua sử dụng; 02 (hai) tấm gỗ hình thang, mỗi tấm gỗ có kích thước cạnh khoảng (100 x 7)cm, màu nâu, đã qua sử dụng; 23 (hai mươi ba) đoạn gỗ có độ dài kích thước khác nhau (những thanh gỗ dài khoảng: 01 thanh dài 265cm; 01 thanh dài 279cm; 01 thanh dài 250cm; 01 thanh dài 278cm; 01 thanh dài 272,5cm; 01 thanh dài 267cm; 01 thanh dài 276cm; 01 thanh dài 330cm; 01 thanh dài 190cm; 01 thanh dài 261cm; 01 thanh dài 100cm; 01 thanh dài 312cm; 01 thanh dài 226cm; 01 thanh dài 153cm; 04 thanh dài 53cm; 01 thanh dài 60cm; 01 thanh dài 54cm; 01 thanh dài 28cm; 01 thanh dài 34cm; 01 thanh dài 47cm), tổng độ dài các thanh gỗ khoảng 38,94m; 08 (tám) khung kim loại gồm các kích thước dài khoảng: 01 khung kích thước (143 x 104)cm; 01 khung kim loại kích thước (199,5 x 98,5)cm; 01 khung kim loại kích thước (140,5 x 110,5)cm; 01 khung kim loại kích thước (121,5 x 121,5)cm; 01 khung kim loại kích thước (150 x 123,5)cm; 01 khung kim loại kích thước (150,5 x 142,5)cm; 01 khung kim loại kích thước (169 x 123)cm; 01 khung kim loại kích thước (167,6 x 109)cm, các khung kim loại đã qua sử dụng; 69 (sáu mươi chín) tấm gỗ, màu nâu, mỗi tấm đều có kích thước khoảng (80 x 28)cm, độ dày khoảng 03cm, các tấm gỗ đều đã qua sử dụng; là vật chứng thu giữ trong vụ án, là tài sản kê biên mà bị cáo Đức đã tháo dỡ. Do bị cáo Đức đã bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho anh Lê Văn T đối với những tài sản này, lẽ ra bị cáo Đức được nhận lại những tài sản này, nhưng bị cáo Đức không yêu cầu nhận lại, anh Lê Văn T cũng không yêu cầu nhận lại số tài sản này nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm tính trên số tiền bị cáo phải bồi thường tiếp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn T theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến Đ phạm tội: “Vi phạm việc kê biên tài sản”

Áp dụng: khoản 1 Điều 385; điểm b,i,s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến Đ: 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến Đ cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Nguyễn Tiến Đ có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Tiến Đ.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng: khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 589; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Tiến Đ và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn T. Buộc bị cáo Nguyễn Tiến Đ phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn T số tiền là 95.673.000đ (Chín mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) bị cáo Nguyễn Tiến Đ đã nộp để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 20/11/2022 tại Kho bạc Nhà nước Quảng Ninh; người nộp: NGUYỄN HỒNG QUÂN; địa chỉ: Công an thành phố Hạ Long; nộp vào tài khoản số: 3949.0.9032818.00000), bị cáo Nguyễn Tiến Đ phải bồi thường thường tiếp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn T số tiền là: 35.673.000đ (Ba mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) cửa kính cường lực, loại cửa 02 cánh làm bằng kính cường lực dày 12 ly, mỗi cánh có kích thước (253 x 127)cm; Bộ khung cửa kính cường lực gồm 03 tấm kính, trong đó 01 tấm kích thước khoảng (255 x 20)cm và 02 tấm kính, mỗi tấm kích thước khoảng (273 x 37,7)cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cửa nhôm kính, loại cửa 01 cánh, cửa làm bằng nhôm màu đen, kính màu trắng, kích thước (240 x 120 x 5,7)cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cửa nhôm kính, loại 02 cánh, cửa làm bằng nhôm màu đen, kính màu trắng, khung cửa kích thước (242 x 130 x 6)cm, có 02 cánh cửa, mỗi cánh kích thước (242 x 65 x 6)cm, đã qua sử dụng; 02 (hai) bệ vệ sinh màu trắng, nhãn hiệu “TOTO”, đã qua sử dụng; 01 (một) bệ vệ sinh màu trắng, nhãn hiệu “TOTO”, bị vỡ, đã qua sử dụng; 02 (hai) chậu rửa mặt, nhãn hiệu “TOTO”, màu trắng, đã qua sử dụng; 02 (hai) tấm gỗ hình thang, mỗi tấm gỗ có kích thước cạnh khoảng (100 x 7)cm, màu nâu, đã qua sử dụng; 23 (hai mươi ba) đoạn gỗ có độ dài kích thước khác nhau (những thanh gỗ dài khoảng: 01 thanh dài 265cm; 01 thanh dài 279cm; 01 thanh dài 250cm; 01 thanh dài 278cm; 01 thanh dài 272,5cm; 01 thanh dài 267cm; 01 thanh dài 276cm; 01 thanh dài 330cm; 01 thanh dài 190cm; 01 thanh dài 261cm; 01 thanh dài 100cm; 01 thanh dài 312cm; 01 thanh dài 226cm; 01 thanh dài 153cm; 04 thanh dài 53cm; 01 thanh dài 60cm; 01 thanh dài 54cm; 01 thanh dài 28cm; 01 thanh dài 34cm; 01 thanh dài 47cm), tổng độ dài các thanh gỗ khoảng 38,94m; 08 (tám) khung kim loại gồm các kích thước dài khoảng: 01 khung kích thước (143 x 104)cm; 01 khung kim loại kích thước (199,5 x 98,5)cm; 01 khung kim loại kích thước (140,5 x 110,5)cm; 01 khung kim loại kích thước (121,5 x 121,5)cm; 01 khung kim loại kích thước (150 x 123,5)cm; 01 khung kim loại kích thước (150,5 x 142,5)cm; 01 khung kim loại kích thước (169 x 123)cm; 01 khung kim loại kích thước (167,6 x 109)cm, các khung kim loại đã qua sử dụng; 69 (sáu mươi chín) tấm gỗ, màu nâu, mỗi tấm đều có kích thước khoảng (80 x 28)cm, độ dày khoảng 03cm, các tấm gỗ đều đã qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 201/BB- THA ngày 25/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh)

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến Đ phải chịu: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.783.600đ (Một triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người có qnlvq;
- Cơ quan điều tra CA tp Hạ Long;
- Cơ quan THAHS tp Hạ Long;
- Chi cục THADS tp Hạ Long;
- VKSND tp Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng

